

Bản án số: 36/2017/HSST.

Ngày: 28/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* ông Ngô Đình Quyến .

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Long;

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:* Ông Lê Đức Anh – Kiểm sát viên.

*

*

*

Ngày 28/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST, ngày 26/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Sinh năm: 1978 tại: Bình Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn V-H, xã C-H, huyện P-C, tỉnh B-Đ; Nghề nghiệp: ngư nghiệp; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Tr; SN: 1943 và bà Phạm Thị H; SN: 1949; Vợ: Võ Thị A, SN: 1982; Con: có 02 người con, lớn nhất SN: 2008, nhỏ nhất SN: 2010; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người bị hại: Anh Lê Minh S; sinh năm 1970 (*Chết*)

- Đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Ông Lê Mạnh Tr1; sinh năm 1940.

2. Bà Đặng Thị C1; sinh năm 1949.

3. Chị Nguyễn Thị Thu V; sinh năm 1973.

Đồng trú tại: Bắc Phương Danh, phường Đập Đá, TX.An Nhơn, Bình Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Tr1, bà C1: chị Nguyễn Thị Thu V; SN: 1973 – Là vợ của của người bị hại. (*Theo văn bản ủy quyền ngày 09/10/2017*). (*Chị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Trú tại: Bắc Phương Danh, phường Đập Đá, TX.An Nhơn, Bình Định.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/3/2017, Lê Minh S cùng với Đặng Huy V, Nguyễn Văn M và Võ Đình L rủ nhau đến vùng biển thuộc thôn V-H, xã C-H, huyện Phù Cát để câu cá. Khi đến nơi, Võ Đình L thuê Nguyễn Văn C chèo thuyền thúng để đưa cả nhóm ra Hòn Nhàn – cách bờ biển V-H khoảng 300m để câu cá với giá 30.000 đồng/người và được C đồng ý. C lấy chiếc thuyền thúng bằng nhựa của C có chu vi 5,6m; cao 0,70m; vành thúng được gia cố bằng nẹp tre bo tròn theo miệng thúng dày 13cm, rồi dùng một mái chèo bằng gỗ điều khiển thúng chở cả bốn người ra Hòn Nhàn nhưng không trang bị áo phao, dụng cụ cứu sinh để trang bị cho những người ngồi trên thúng. Khi đến gần sát bờ Hòn Nhàn, mọi người chuẩn bị lên bờ thì bị sóng biển vỗ vào, làm thúng mất thăng bằng dẫn đến thúng bị lật, cả 05 người rơi xuống nước. C, V, L, M tự bơi vào bờ được còn Lê Minh S không biết bơi nên bị đuối nước, được mọi người vớt đưa vào bờ và đưa đi cấp cứu nhưng S đã chết.

Ngày 09/3/2017 Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đã có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 78/2017/PY-TT kết luận nguyên nhân chết của Lê Minh S là do ngạt nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, nhưng người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 39/QĐ-KSĐT, ngày 26.10.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo khoản 1 Điều 212 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Phù Cát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” quy định tại khoản 1 điều 212 của BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 212, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của BLHS xử phạt bị cáo C với mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho UBND xã C-H, huyện Phù Cát giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhưng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt, đồng thời tiếp tục yêu cầu

miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Xét về mặt tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Do đó, HĐXX có căn cứ để xác định, ở các giai đoạn tố tụng này, hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Cát và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn C là người có trình độ học vấn nhất định, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo đã nhiều năm sinh sống bằng nghề đánh bắt hải sản bằng phương tiện thô sơ là thuyền thúng nhựa trên vùng biển gần bờ. Vì muốn kiếm thêm thu nhập nên khi nghe anh Võ Đình L đề nghị chở anh L cùng 03 người bạn đi câu, trong đó có anh Lê Minh S ra Hòn Nhàn (cách bờ biển thôn V-H, xã C-H khoảng 300m) để câu cá với số tiền 30.000 đồng/người thì bị cáo đồng ý chở. Nhận thức được việc vận chuyển người đi trên vùng biển gần bờ phải đảm bảo các điều kiện an toàn cho người đi trên phương tiện, nhưng với tâm lý chủ quan, tự tin sẽ không có hậu quả xảy ra nên bị cáo không trang bị áo phao, phao cứu sinh hoặc các vật dụng cần thiết để phòng ngừa tai nạn. Chính vì vậy, khi điều khiển phương tiện nêu trên chở anh Lê Minh S và các bạn câu ra đến Hòn Nhàn, chuẩn bị di chuyển lên ghềnh đá thì thuyền thúng bị mất thăng bằng và bị sóng biển đánh làm lật thuyền thúng. Hậu quả, anh Lê Minh S không biết bơi nên chết do bị ngạt nước. Hành vi điều khiển thuyền thúng được coi là phương tiện thô sơ, không đảm bảo an toàn kỹ thuật để chở người tham gia giao thông đường thủy và không trang bị vật dụng đảm bảo an toàn của Nguyễn Văn C đã vi phạm vào điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 24 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa – 2014, gây ra hậu quả chết 01 người đã đủ

yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 212 của BLHS. Do đó, Cáo trạng số 39/QĐ-KSDT, ngày 26.10.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội danh, khung hình phạt nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác và gây mất trật tự an toàn trên lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, HĐXX cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho người khác.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã có thiện chí liên hệ với gia đình người bị hại để thỏa thuận bồi thường thiệt hại, nhưng gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường. Mặt khác, người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu V có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nếu có thể, hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS để HĐXX xem xét áp dụng Điều 47 của BLHS, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 212 BLHS để bị cáo an tâm cải tạo trong quá trình chấp hành án.

Xét bị cáo có nhân nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị kết án hoặc bị xử lý vi phạm hành chính nên HĐXX áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 của BLHS, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ tác dụng giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

[2] Áp dụng: khoản 1 Điều 212, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 28/11/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã C-H, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[4] Về phần bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5] Về phần xử lý vật chứng: Không.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- CA huyện Phù Cát (02b);
- VKSND huyện Phù Cát (02b);
- Chi cục THADS H. Phù Cát;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đình Quyền